

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Số: 35/2018/HSST
Ngày 29/6/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và bà Lê Thị Tiến.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yến -
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M.

Ngày 29/6/2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện M mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/HSST ngày 31/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/HSST - QĐ ngày 15/6/2018 đối với bị cáo:

Văn Hữu T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985 tại huyện M, tỉnh Hưng Yên;

Nơi cư trú: Thôn D, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô;

Con ông Văn Hữu K, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1964;

Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 và 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Dương Văn Tuấn Ta (Đã chết);

Đại diện cho gia đình bị hại: Ông Dương Đình T1 (bố của người bị hại), sinh năm 1974; trú tại: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;

2. Anh Đình Văn D, sinh năm 1996; trú tại: Thôn B, xã S, huyện P, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị N, sinh năm 1975; trú tại: Thôn T, xã Trung Hoà, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;

2. Chị Vũ Thuỳ G, sinh năm 1997; trú tại: Thôn Cộng Hoà, thị trấn B, huyện M, tỉnh Hưng Yên;

3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; trú tại: Thôn D, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Hữu T có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định. Tối ngày 13/01/2018 T điều khiển xe ô tô biển số 89C-081.99 kéo rơ mooc biển số 89R-004.90 đi từ khu công nghiệp Phố Nối A thuộc xã, huyện V để về nhà. Khi đi đến km 32+ 291,7 Quốc lộ 5A thuộc địa phận thôn D, xã M, huyện M chiều đường Hà Nội- Hải Dương, T đỗ xe ô tô kéo rơ mooc nêu trên ở bên phải, sát mép đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ. Sau khi đỗ xe T không bật tín hiệu đèn, không đặt hệ thống biển báo nguy hiểm phía trước và sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Sau đó T rời khỏi xe và đi về nhà ngủ. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày 13/01/2018, anh Dương Văn Tuấn Ta điều khiển xe mô tô biển số 89M1- 157.73 chở phía sau anh Đinh Văn D đi ở làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ chiều Hà Nội- Hải Dương đến km trên đã đâm vào phía sau bên phải xe ô tô biển số 89C-081.99 kéo rơ mooc biển số 89R-004.90. Hậu quả làm anh Ta chết tại hiện T, anh D bị thương, xe mô tô và rơ mooc bị hỏng.

Ngay sau khi xảy ra tai nạn cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành khám nghiệm hiện T xác định: Hiện T xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng được trải nhựa phẳng trên Quốc lộ 5A chiều Hà Nội- Hải Dương, mặt đường xe cơ giới rộng 6,75m, mặt đường xe mô tô và thô sơ rộng 7,1m ở giữa có vạch sơn liền màu vàng chia mặt đường thành hai làn riêng biệt. Việc khám nghiệm thống nhất chọn km H3/32 làm điểm mốc và chọn vạch sơn liền vàng nằm trên mép ngoài bên phải của làn xe mô tô và thô sơ chiều Hà Nội- Hải Dương để đo vào làm chuẩn.

Soát xét hiện T vụ tai nạn giao thông để lại thì thấy: Đo từ cột km H3/32 về phía Hà Nội 8,3m là đến tâm bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 157.73, xe này đỗ sang bên phải nằm trên làn đường xe mô tô và thô sơ, phần đầu xe hướng về phía Hải Dương và nằm dưới gầm thùng góc bên phải phía sau của xe ô tô biển kiểm soát 89C-081.99 kéo rơ mooc biển kiểm soát 89R-004.90, đuôi xe hướng Hải Dương. Đo từ tâm bánh sau, giá đỡ chân người lái, tâm bánh trước vào vạch sơn lần lượt là 6m, 6,2m và 6,6m. Trên xe mô tô là anh Ta nằm chết trên xe, tư thế nằm ngửa, đầu nằm dưới mặt đường hướng về phía Hà Nội, hai tay vòng trên đỉnh đầu, phần hông ở trên yên xe tại vị trí người điều khiển, chân trái duỗi thẳng ở bên trái

xe hướng về Hải Dương gác lên phần bên trái xe, chân phải hướng chéo vào lề đường bị phần tay lái và cổ xe mô tô đè lên. Đo từ tay trái anh Ta vào vạch sơn là 6,8m, tay phải cách tay trái 1cm. Đo từ đầu, bàn chân trái, bàn chân phải vào vạch sơn lần lượt là 6,7m, 6,3m và 7,4m. Tại vị trí vùng đầu có đám máu kích thước (0,4x 0,45)m, tâm vùng máu trùng với đầu. Đo từ tâm bánh sau xe mô tô về phía Hải Dương 1,6m là đến tâm bánh sau cùng bên trái xe ô tô biển kiểm soát 89C-081.99 kéo rơ moóc biển kiểm soát 89R-004.90. Xe ô tô đỗ trên làn đường xe thô sơ và mô tô, đầu xe hướng Hải Dương, sau xe hướng Hà Nội. Đo từ tâm bánh thứ nhất, thứ ba và thứ sáu vào vạch sơn lần lượt là 4,65m, 4,4m và 4,3m. Bánh xe thứ nhất bên phải sát mép đường bên phải làn xe mô tô và thô sơ, bánh xe thứ ba và thứ sáu cách mép đường bên phải lần lượt là 0,2m và 0,45m. Mở rộng hiện T về phía Hà Nội và Hải Dương không có biển báo hay vật cảnh báo đặt trên đường phía trước và phía sau xe ô tô biển kiểm soát 89C-081.99 kéo rơ moóc biển kiểm soát 89R-004.90.

Khám nghiệm xe mô tô đăng ký biển kiểm soát 89M1- 157.73 xác định:

Tại vị trí vị trí điểm đầu ốc vít gắn càng xe với ống giảm sóc bên phải phía trước đầu xe để lại vết va chạm mài xước kim loại chiều từ dưới lên trên từ phải sang trái kích thước (2x 0,5)cm, tâm vết va chạm này cách mặt đất 59cm (đo xe không tải) và chạm trên làm xô xong càng xe và ống giảm sóc bên phải từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu 11cm, va chạm làm gãy vỡ chấn bunn phía trước đầu xe. Tại vị trí mặt ngoài ống giảm sóc phía trước bên phải xe mô tô để lại va chạm sạch bụi bẩn, mài xước nhẹ kim loại chiều từ trước về sau kích thước (2,5 x7)cm. Tại vị trí ốc kim loại hãm càng xe với ống giảm sóc phía trước bên trái để lại vết va chạm xước đầu ốc kim loại có chiều từ dưới lên trên từ phải sang trái kích thước (1,3 x1,3)cm, tâm vết va chạm cách mặt đất 61,5cm. Tại vị trí đầu thanh kim loại góc bên trái gắn ở khung xe hãm tay lái để lại vết va chạm mài xước kim loại chiều từ trước về sau kích thước (0,5 x 0,4)cm. Tâm vết này cách mặt đất 62cm. Tại vị trí thanh kim loại gắn với khung xe phía trước gắn với còi xe để lại va chạm làm gãy kim loại bật rời còi xe khỏi vị trí ban đầu, va chạm trên làm xô dòn khung xe phía trước từ trước về sau. Toàn bộ đèn pha đèn xi nhan phía trước đầu xe, va chạm vỡ hỏng, trong vết va chạm để lại chât màu nâu (nghi là máu). Hệ thống tay lái phía trước bên phải xe mô tô va chạm xô lệch từ trước về sau, toàn bộ ốp nhựa mặt lạ phía trước đầu xe, hai cánh yếm va chạm vỡ hỏng...

Khám nghiệm xe ô tô biển số 89C- 081.99 kéo rơ moóc 89R- 004.90:

Tại vị trí chấn bảo hiểm phía sau bên phải xe ô tô để lại vết va chạm bong chóc sơn mài xước kim loại, xô cong bẹp kim loại, xô dòn từ sau về trước có chiều từ trái sang phải kích thước (32x 15)cm, điểm thấp nhất của vết va chạm trên cách

mặt đất 56cm, cao nhất là 70cm. Tại vị trí điểm đầu ốc hãm phía trên của ốp nhựa cảnh báo được gắn trên thanh chắn bảo hiểm phía sau bên phải xe ô tô để lại va chạm vỡ nhựa kích thước (4,5 x 3,5)cm. Cách điểm cuối phía dưới của vết va chạm để lại trên thanh chắn bảo hiểm phía sau bên phải xe 17 cm đo về phía bên trái là đến tâm của vết va chạm trên thanh lô gô được gắn tại thanh chắn bảo hiểm phía sau xe làm thanh lô gô bị bong chóc sơn mài xước kim loại, xô cong bẹp lõm thanh lô gô kích thước (20x 13)cm, tâm vết va chạm này cách mặt đất 0,25cm. Tại vị trí đèn soi biển số phía sau xe va chạm vỡ hỏng. Tại vị trí đèn phanh phía sau bên phải xe ở vị trí gần giữa va chạm vỡ hỏng nhựa bảo vệ. Tại vị trí phía sau thanh kim loại sau xe bên phải nơi được viết biển số xe để lại va chạm bong chóc sơn sáng kim loại có chiều từ dưới lên trên kích thước(2 x 3,5) cm, cách điểm đầu vết va chạm trên 5cm là tâm vùng chất màu nâu còn dính lại trên thanh dầm kích thước (2 x2)cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trưng cầu khám nghiệm tử thi đối với anh Dương Văn Tuấn Ta. Tại biên bản giám định pháp y do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định: Gãy răng số 1 hàm dưới bên phải và răng số 1 hàm dưới bên trái. Tại vùng trán mặt hai bên nằm trên đường giữa, sát chân tóc trán có đám sây sát rách da tụ máu tạo đám kích thước(20x 12)cm. Trên đám này tại vùng trán nằm trên đường giữa, sát chân tóc trán có đám rách da theo chiều ngang bờ mép không gọn sâu sát xương kích thước (7,5 x 2,8) cm. Tại vùng môi dưới nằm trên đường giữa cách mép phải 1,5cm có đám rách da bờ mép không gọn kích thước (2,5 x 1)cm sâu sát xương. Kiểm tra thấy gãy cung trước xương sườn theo hướng lách trước, gãy đầu dưới xương quay, gãy đoạn 1/3 trên xương đùi trái. Mổ tử thi, mổ da đầu vùng trán dưới vết thương thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương trán, xương mặt(xương gò má, xương sống mũi, xương hàm trên, xương hàm dưới) bị vỡ trên diện kích thước (18x 12)cm, máu từ trong chảy ra nhiều làm mặt biến dạng bẹp từ trước về sau.

Tại bản kết luận giám định số 40/PC 54 ngày 02/03/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận nguyên nhân chết của anh Ta: Chấn thương sọ não vỡ xương hộp sọ và xương mặt. Thở loại chết không tự nhiên. Hoàn lại đối tượng giám định cho gia đình nạn nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26/04/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M đã xác định: Thiệt hại của xe mô tô biển số 89M1- 157.73 là 2.327.500 đồng.

Đối với anh Định Văn D khi tai nạn xảy ra đã được đưa vào bệnh viện đa khoa Phố Nối điều trị thương tích từ ngày 14/01/2018 đến ngày 29/01/2018 thì ra viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tích đối với anh D nhưng anh D có đơn xin từ chối giám định.

Quá trình điều tra bị can T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Ta số tiền 70.000.000 đồng và bồi thường cho anh D số tiền 30.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại là ông Dương Văn T1(bố anh Ta) và anh D tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông T1 có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị can T.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 89C-081.99 kéo rơ moóc biển số 89R-004.90 qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của T, còn xe mô tô biển số 89M1- 157.73 là tài sản hợp pháp của ông T1 (bố anh Ta) nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho bị can T và trả lại xe mô tô trên cho ông T1. Ông T1 nhận lại xe và tự nguyện không yêu cầu bị can T phải bồi thường chi phí sửa chữa và T cũng nhận lại xe ô tô xác định còn nguyên vẹn nên không thắc mắc gì..

Quá trình điều tra Văn Hữu T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT - VKSMH Ny 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Văn Hữu T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

+ Đại diện VKSND huyện M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 Ny 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử phạt: Bị cáo Văn Hữu T 01 năm 03 tháng - 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng - 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/6/2018; Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo; Biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo Văn Hữu T 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên Văn Hữu T đang quản lý tại hồ sơ vụ án; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với Biên bản khám nghiệm, sơ

đồ, các bản ảnh hiện T, Biên bản khám nghiệm phương tiện, sơ đồ, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại là anh Đinh Văn D ngồi sau xe máy do anh Dương Văn Tuấn T1 điều khiển, lời khai của các người làm chứng là các anh Nguyễn Đình H, Đặng Xuân T, anh Vũ Đình C, Vũ D K cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/01/2018, anh Dương Văn Tuấn Ta điều khiển xe mô tô BKS 89M1 - 157.73 phía sau chở anh Đinh Văn D tham gia giao thông trên quốc lộ 5A, đi ở làn đường xe mô tô và xe thô sơ chiều Hà Nội - Hải Dương. Đến km32 + 291,7 thuộc thôn D, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên thì đâm vào phía sau xe ô tô BKS 89C - 081.99 kéo rơmooc BKS 89R - 004.90 do Văn Hữu T điều khiển đang đỗ ở rìa đường. Hậu quả làm anh Ta chết tại chỗ, anh D bị thương tích, xe mô tô bị hư hỏng với giá trị thiệt hại 2.327.500 đồng.

Văn Hữu T đỗ xe trên đường quốc lộ, mặc dù đã cho xe đỗ sát mép đường bên phải theo chiều đi của mình, căn cứ vào sơ đồ hiện T thì thấy xe của bị cáo đỗ chiếm một phần của làn đường xe mô tô và xe thô sơ chiều Hà Nội - Hải Dương, tức là gây cản trở cho các phương tiện khác tham gia giao thông trên làn đường này, nhưng căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người làm chứng cùng sơ đồ hiện T xác định T đã không bật đèn báo hiệu, không đặt ngay biển báo hoặc vật ở phía trước và phía sau xe để cảnh báo cho người và các phương tiện tham gia giao thông khác biết. Hành vi không tuân thủ quy tắc giao thông này của T đã vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân làm cho anh T1 điều khiển xe mô tô đâm vào phía sau xe ô tô của T, hậu quả anh T1 bị tử vong, anh D bị thương tích và xe mô tô bị hư hỏng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Văn Hữu T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới các quy tắc giao thông đường bộ là nguyên nhân gây tai nạn, dẫn đến thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, hành vi này của bị cáo không chỉ gây ra sự mất mát không gì có thể bù đắp cho gia đình anh Ta, gây tổn thương cơ thể cho anh D, mà còn gây tâm lý lo lắng cho những người tham gia giao thông khác. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật nói chung và ý thức tuân thủ quy tắc về giao thông nói riêng, đồng thời cũng là bài học đối với người dân khi tham gia giao thông.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo cùng gia đình đã đến thăm hỏi, động viên, sẻ chia mất mát đối với gia đình người bị hại là anh Ta và anh D, bị cáo đã tích cực bồi thường kịp thời, toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và gia đình anh Ta có đơn xin miễn truy cứu

trách nhiệm hình sự cho bị cáo; tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; nguyên nhân dẫn đến tai nạn cũng có một phần lỗi của người bị hại đã sử dụng chất kích thích và không chú ý quan sát khi tham gia giao thông; bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo cho đến trước khi phạm tội, là người có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo sửa chữa sai lầm, phấn đấu trở thành người lao động có ích cho gia đình xã hội.

[3] Bị cáo hành nghề lái xe, là lao động chính trong gia đình, có 03 con nhỏ; trong khi đó ở phần trên đã phân tích thì nguyên nhân dẫn đến tai nạn có một phần lỗi của người bị hại, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo lao động, làm việc, tạo ra thu nhập cho gia đình và xã hội.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tính mạng của anh Ta cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng, đồng thời bị cáo cũng bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh D, cả anh D và đại diện cho gia đình anh Ta là ông T1 đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên phần trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[5] Biện pháp tư pháp: Do không áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe đang quản lý tại hồ sơ vụ án.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Văn Hữu T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ;

2. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 Nv 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

3. Xử phạt: Bị cáo Văn Hữu T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/6/2018;

Giao bị cáo Văn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Văn Hữu T;

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

4. Biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo Văn Hữu T 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên Văn Hữu T đang quản lý tại hồ sơ vụ án.

5. Án phí: Bị cáo Văn Hữu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Án xử công khai sơ thẩm, đã báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đại diện cho gia đình bị hại và bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Các đương sự:
- Lưu VP;*
- Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tuấn Trọng